

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày 14-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thời và ông Huỳnh Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiền– kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Thành D – sinh ngày 10/12/1952 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đ1 (chết) và bà Huỳnh Thị Đ2 (chết); vợ Ngô Thị Tuyết S, sinh năm 1968; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Từ năm 1976- 1983, không có nghề nghiệp, không nơi ở nhất định, sống lang thang tại nhiều tỉnh, như: Nghĩa Bình (cũ), Phú Khánh (cũ), thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai. Ngày 24/11/1976, bị cáo bị Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh lập danh bản về hành vi Trộm cắp tài sản công dân (*không có hình thức xử lý*). Ngày 17/01/1977, bị cáo bị Công an tỉnh Phú Khánh (cũ) lập danh bản về hành vi Trộm cắp tài sản công dân (*không có hình thức xử lý*). Ngày 09/8/1977, bị cáo bị Công an tỉnh Phú Khánh (cũ) lập danh bản về hành vi Trộm cắp tài sản công dân (*không có hình thức xử lý*). Ngày 17/02/1978, Công an tỉnh Nghĩa Bình (cũ) lập danh bản về

hành vi Trộm cắp tài sản công dân (*không có hình thức xử lý*). Ngày 26/8/1983, UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định đưa đi tập trung cải tạo, thời hạn 03 năm; đến ngày 04/8/1985 thì chấp hành xong; tiếp tục sống lang thang, không nơi ở nhất định cho đến năm 1986. Ngày 20/02/1986, UBND tỉnh Nghĩa Bình (cũ) có Quyết định đưa đi tập trung cải tạo, thời hạn 03 năm; đến ngày 01/9/1988 thì chấp hành xong, tiếp tục sống lang thang, không nơi ở nhất định, không nghề nghiệp cho đến năm 1991. Ngày 08/5/1991, Công an huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi lập danh bản về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (*không có hình thức xử lý*). Từ năm 1991 đến năm 1993, sinh sống tại địa phương thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; không có nghề nghiệp. Ngày 28/8/1993, bị TAND huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; trong thời gian chấp hành án tại Công an huyện Đức Phổ, bị cáo có hành vi trốn khỏi nơi giam nên ngày 09/3/1994, bị TAND tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 04 năm tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”; bị cáo kháng cáo. Ngày 19/5/1994, TAND tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”; tổng hình phạt là 04 năm tù giam, chấp hành án tại Trại giam Quảng Ngãi. Đến ngày 30/9/1996, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Sau đó, bị cáo tiếp tục vào tỉnh Đồng Nai sống lang thang. Ngày 09/9/1997, bị cáo bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lập danh bản về hành vi Trộm cắp tài sản công dân (*không có hình thức xử lý*). Ngày 08/10/1998, bị TAND tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 04 năm tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em”, chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy (tỉnh Tây Ninh); đến ngày 11/9/2001, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương thôn A, xã P, huyện Đ sinh sống cho đến năm 2011. Ngày 19/11/2011, bị cáo có hành vi dùng dao gây thương tích cho ông Nguyễn Văn T1 xảy ra tại thôn A, xã P, huyện Đ. Sau đó, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, sống lang thang, không nơi ở nhất định; ngày 17/01/2012, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Phổ ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”; quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã bị can. Đến ngày 10/9/2018, bị cáo Đỗ Thành D đến Công an huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó, bị cáo Đỗ Thành D tiếp tục bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ ra Quyết định truy nã. Ngày 31/7/2019, bị cáo bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bắt theo Quyết định truy nã. Sau đó bị cáo bị di lý về Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ. Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1956. Có mặt
Nơi cư trú: Thôn A, xã Phô N, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Thới N – sinh năm 1963 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

+ Ông Đinh Văn H – sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

+ Ông Đỗ Quy S – sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

+ Ông Thạch Cảnh T2 – sinh năm 1967 (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn A, xã Phô N, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 15h ngày 19/11/2011, bị cáo Đỗ Thành D, cùng với Nguyễn Thới N và bị hại Nguyễn Văn T đến quán của ông Đinh Văn H ăn thịt chó và uống rượu. Ngồi được một lúc thì bị hại Nguyễn Văn T không ngồi chung bàn với bị cáo D và N nữa mà vào trong hè nhà H ngồi cùng bàn với Thạch Cảnh T2 và Đỗ Quý S cùng uống rượu và xem bóng đá.

Bị cáo Đỗ Thành D ngồi ăn thịt chó và uống rượu với Nguyễn Thới N rồi sau đó cũng rời khỏi bàn và vào nhà của ông T3 (cha của ông Đinh Văn H) sát bên nhà ông H ngồi chơi bài ăn tiền với ông Đinh Văn T4. Cùng lúc thì có Thạch Cảnh T2 đến đứng xem. Tài chơi bài với bị cáo được 06 ván bài (dưới hình thức đánh bài cát tê) thì bị cáo D thua hết số tiền 35.000đồng; bị cáo lấy ví da ra kiểm tra hết tiền nên nghỉ và để ví da trên bàn. Thạch Cảnh T2 thấy vậy nên gạ hỏi bị cáo mua ví da của bị cáo giá 20.000 đồng thì bị cáo đồng ý bán. Bị cáo và T2 giao nhận ví da và tiền xong thì T2 kiểm tra ví da của bị cáo D có 01 đồng hồ điện tử màu đen đã cũ nên lấy ra để trên bàn và bỏ vào ví da này 10.000đồng. Bị cáo D thấy vậy cho rằng tiền đó là của mình nên bảo T1 trả lại, T1 không chịu trả thì bị cáo với T1 cãi vã to tiếng, giằng co với nhau tại ghế Sa lông, T1 dùng tay giữ cổ bị cáo đè xuống ghế rồi thả ra. Lúc này T4 và S nghe cãi vã nên đi đến hè nhà ông T3 đứng xem (khoảng cách giữa T1 và T2 là khoảng 0,5m), cùng lúc này bị cáo D rút trong túi quần sau của mình ra 01 con dao (loại dao bấm xếp), cầm dao trên tay phải và tiến tới chỗ T2 (bị hại T1 đứng gần T2) với mục đích đâm T2. Thấy bị cáo D xông đến nên T2 và T4 quay lưng bỏ đi, bị cáo Danh liền đâm ngang 01 cái từ phải qua trái mục đích đâm vào T2 nhưng vì T1 đứng gần T2 và đang quay

lưng bỏ đi nên bị cáo D đã đâm trúng vào vùng bụng bên phải của bị hại. Từ thấy vậy bỏ chạy ra sân nhà ông T3 thì bị cáo cầm dao rượt theo, T2 lấy ghế gỗ có tại sân nhà để cản bị cáo nhưng sau đó thả xuống bỏ chạy. Bị hại ôm bụng bỏ đi ra hướng ngõ nhà ông H và thấy bị cáo cầm dao nên nói với bị cáo D “Mày đâm trúng tao rồi nè”, bị cáo rượt theo T2 một đoạn thì đứng lại rồi về nhà cất giấu dao sau đó bị cáo giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ con dao đã đâm bị hại.

Sau khi bị thương, bị hại Nguyễn Văn T1 được đưa đến bệnh viện Đa khoa Đặng Thùy Trâm cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi để điều trị từ ngày 19/11/2011 đến ngày 25/11/2011 thì xuất viện.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích của Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Văn T1 là 15%.

* Vật chứng đã thu giữ:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã thu giữ 01 con dao (loại dao xếp) dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi dao có khắc chữ “USA”; cán dao bằng kim loại màu trắng được nối với lưỡi dao bằng vít.

Bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, căn cứ khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội (*quy định một hình phạt nhẹ hơn*), khi so sánh giữa khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 với khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội “Cố ý gây thương tích” thì khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn, nên truy tố bị cáo Đỗ Thành D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS–ĐP ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố Đỗ Thành D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ vẫn

giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Thành D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao xếp) dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi dao có khắc chữ “USA”; cán dao bằng kim loại màu trắng được nối với lưỡi dao bằng vít.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Đối với việc đánh bạc bằng hình thức đánh bài cát tê thắng thua bằng tiền giữa bị cáo Đỗ Thành D với Đinh Văn T4 đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét là đúng quy định.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thành D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn cãi vã giữa bị cáo Đỗ Thành D với Thạch Cảnh T2. Bị cáo đã cầm dao xông tới đâm T2, vì bị hại Nguyễn Văn T1 đứng ở sát bên T2 và quay lưng bỏ đi nên bị hại bị D đâm trúng vào vùng bụng bên phải, gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về hình phạt: Bị cáo Đỗ Thành D là công dân Việt Nam, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính, xử lý hình sự, phạt tù nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối lỗi, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn T2. Nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T2 đã có đơn bãi nại, không có yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao xếp) dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi dao có khắc chữ “USA”; cán dao bằng kim loại màu trắng được nối với lưỡi dao bằng vít.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thành D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 135; khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử; tuy nhiên mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo cao so với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao xếp) dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi dao có khắc chữ “USA”; cán dao bằng kim loại màu trắng được nối với lưỡi dao bằng vít.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa Công an huyện Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Thành D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 135; khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Thành D, bị hại Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sang